

Bản án số 22/2019/HNGĐ-PT

Ngày 25 - 9 - 2019

“V/v tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần

Ông Nguyễn Hữu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 32/2019/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp nuôi con”. Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 107/2019/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Quỳnh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 22, Đường Lý T, Khối 8, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trần Tiến D, sinh năm 1978. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội số 2 Nghệ An, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; anh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Tiến D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũn nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị Quỳnh T trình bày:

Giữa chị T và anh Trần Tiến D là vợ chồng hợp pháp. Năm 2012, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2012/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thì chị T và anh D đã được ly hôn và anh D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Phúc N. Tuy nhiên, do anh D bị nghiện ma túy và đang đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội số 2 Nghệ An, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 31/QĐ-TA ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh nên không tiếp tục nuôi dưỡng con được và cháu N hiện đã quay về ở với chị T. Hiện nay, chị T vẫn đang sống một mình, chưa lập gia đình mới và có công việc ổn định nên chị làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi người nuôi con, giao cháu Trần Phúc N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2008 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị cũng chưa yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Trần Tiến D trình bày: Lời khai của chị T về quá trình kết hôn, chung sống, ly hôn và con chung là đúng. Anh D cũng khẳng định vợ chồng có 01 người con chung là cháu Trần Phúc N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2008. Tuy nhiên, anh D cho rằng trước nay anh đều cùng vợ sau nuôi cháu N. Nay, mặc dù anh D phải đi cai nghiện tập trung nhưng người vợ hiện tại của anh đã nhận trách nhiệm chăm sóc nuôi cháu N nên anh D không đồng ý việc nhường quyền nuôi con chung cho chị T.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 107/2019/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Quỳnh T; giao con chung của anh Trần Tiến D và chị Phạm Thị Quỳnh T là cháu Trần Phúc N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2008 cho chị Phạm Thị Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Tiến D. Anh Trần Tiến D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh D.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 6 năm 2019, bị đơn anh Trần Tiến Dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Trần Phúc N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2008 cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Phạm Thị Quỳnh T không đồng ý với kháng cáo của anh D, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao cháu Trần Phúc N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 294 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền tranh tụng của các đương sự được bảo đảm.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn anh Trần Tiến D kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm; giao cháu Trần Phúc N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Tiến D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Tiến D là người kháng cáo trong vụ án đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội số 2 Nghệ An, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nên vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật và anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Trần Tiến D.

[2] Xét nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn anh Trần Tiến D:

Năm 2012, chị Phạm Thị Quỳnh T và anh Trần Tiến D đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận con chung cháu Trần Phúc N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2008 do anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được Tòa án

nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh công nhận. Nay, chị T khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con, đề nghị Tòa án giao cháu Ngọc cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 3 Điều 193 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình số 107/2019/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định giao cháu Trần Phúc N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2008 (là con chung của chị T và anh Trần Tiến D) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Trần Tiến D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh D nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Phạm Thị Quỳnh T không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Xét thấy, anh Trần Tiến D đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội số 2 Nghệ An, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nên không có điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N như thỏa thuận ban đầu. Theo lời khai của chị T thì hiện tại chị đang làm quản lý siêu thị điện máy tại thành phố Vinh, thu nhập 20.000.000 đồng hàng tháng. Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của chị T và để bảo đảm cho sự phát triển tốt nhất cho cháu N, cần giao cháu Trần Phúc N cho chị Phạm Thị Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, chị T không yêu cầu giải quyết nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu N cho anh D. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Trần Tiến D, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn anh Trần Tiến Dung kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình; xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Quỳnh T; giao con chung của anh Trần Tiến D và chị Phạm Thị Quỳnh T là cháu Trần Phúc N, sinh ngày 15

tháng 10 năm 2008 cho chị Phạm Thị Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Tiến D. Anh Trần Tiến D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh D.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn anh Trần Tiến D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh Vương Xuân T nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005689 ngày 31 tháng 7 năm 2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phồn